

# CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST

Tầng 16 – Tòa nhà VCCI - Số 9 Đào Duy Anh - Phường Phương Mai –  
Quận Đống Đa - Tp Hà Nội

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát :

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST**

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số: 0400459486

Vốn điều lệ : 18.049.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 18.049.800.000 đồng

Địa chỉ : Tầng 16 – Tòa nhà VCCI - Số 9 Đào Duy Anh - Phường Phương Mai –  
Quận Đống Đa - Tp Hà Nội

Điện thoại : 024.35642687

Website : [www.inhoaphat.vn](http://www.inhoaphat.vn)

Mã cổ phiếu : HTP

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần HTINVEST (trước đây là Công ty CP In Sách Giáo khoa Hòa Phát) được thành trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp in Sách giáo khoa Hòa Phát thuộc Nhà xuất bản Giáo dục theo Quyết định số 7975/QĐ-BDG&ĐT-TCCB ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000201 cấp lần đầu ngày 12/01/2004 và sửa đổi lần thứ hai 14/8/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 7 lần điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 02/10/2018 với mã số doanh nghiệp là 0400459486

+ **Đăng ký giao dịch cổ phiếu :**



Công ty chính thức được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội ký quyết định số 27/QĐ-TTGDHC ngày 17/11/2006 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch với mã chứng khoán là HTP.

Ngày 14/12/2006 cổ phiếu của Công ty chính thức khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là : 9.000.000.000đ tương ứng 900.000 CP.

Tháng 6/2007 Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 40% và nâng vốn điều lệ của Công ty lên 12.600.000.000 đồng, tương ứng với 1.260.000 cổ phiếu.

Tháng 10/2010, Công ty phát hành 544.980 cổ phiếu để huy động thêm vốn, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên 18.049.800.000 đ.

### **3. Ngành nghề kinh doanh :**

- In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhãn biểu, sản phẩm bao bì, các giấy tờ quản lí kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Nhập khẩu vật tư thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất, kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành in.
- Tổ chức liên kết, xuất bản, in và phát hành lịch, sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác. Sản xuất và kinh doanh thiết bị, dụng cụ giáo dục.
- Kinh doanh vận tải hàng, vận tải khách theo hợp đồng.
- Kinh doanh nhà và dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ cho thuê kho bãi, mặt bằng kinh doanh.
- Buôn bán sách.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lí:**

- Mô hình quản trị: Là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp.
- Cơ cấu bộ máy quản lí:

- HĐQT: Trước đây gồm 5 thành viên. Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đã biểu quyết thông qua việc tăng số lượng thành viên HĐQT từ 5 người lên 7 người và bầu bổ sung 2 thành viên HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng gồm 1 Tổng Giám đốc và 1 Kế toán trưởng
- Ban Giám đốc và Kế toán trưởng chi nhánh tại Đà Nẵng: Gồm 1 Giám đốc, 1 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- Phòng ban, phân xưởng, tổ sản xuất :  
  - Gồm 3 Phòng : Kỹ thuật kinh doanh, Kế toán tài vụ và Tổ chức hành chính.
  - 2 phân xưởng : Phân xưởng in offset, phân xưởng thành phẩm
  - 2 tổ sản xuất : Tổ cắt rọc, tổ bình bản, phơi bản.
- Trung tâm Phát hành sách và TBGD được thành lập từ năm 2014, tuy nhiên qua 2 năm hoạt động không mang lại hiệu quả nên Công ty đã tạm dừng hoạt động của Trung tâm từ ngày 15/6/2016.
- Công ty thành lập 1 chi nhánh hạch toán độc lập tại Đà Nẵng với tên gọi là Công ty CP HTINVEST – Chi nhánh Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 24/11/2018 với mã số 0400459486-002.

## **5. Tình hình hoạt động :**

Do ngành nghề kinh doanh chính của công ty là in ấn sách giáo khoa nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính mùa vụ. Thời vụ sản xuất của Công ty thường tập trung từ tháng 12 năm trước và kết thúc vào khoảng tháng 6 năm sau. Thời gian này, Công ty liên tục làm tăng ca, tăng giờ để đảm bảo giao hàng theo đúng thời gian và tiến độ đã kí kết với khách hàng. Từ tháng 7 đến tháng 11, Công ty tập trung khai thác in các tạp chí, tờ rơi và các ấn phẩm khác cùng với việc tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kì.

### **+ Định hướng phát triển :**

1. Đại hội cổ đông bất thường năm 2017 và đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất thông qua việc thay đổi tên và trụ sở làm việc của Công ty và hoàn tất việc đổi tên và địa chỉ trụ sở với tên gọi:
  - Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST

- Trụ sở : Tầng 16 tòa nhà VCCI Tower, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- 2. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động in ấn sách giáo khoa cho Nhà xuất bản giáo dục và các đơn vị thành viên. Tranh thủ sự hỗ trợ của NXBGD và các Công ty thành viên trong hệ thống NXBGD Việt Nam.
- 3. Hoàn thành việc thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN HTINVEST – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG để tiếp tục hoạt động in
- 4. Về ngành nghề kinh doanh : Nhằm mục đích tăng doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông, đảm bảo an toàn đồng vốn và sử dụng vốn một cách hiệu quả, HĐQT sẽ mở rộng ngành nghề vào các lĩnh vực sau :
  - Đầu tư vào những dự án bất động sản mà mức độ an toàn cao. Những dự án này hầu hết đều nằm ở Hà Nội.
  - Đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp hữu cơ với 70% đầu tư cho dược liệu và 30% đầu tư cho thực phẩm.
- 5. Tiếp tục đầu tư thay thế dần MMTB đã cũ kỹ, lạc hậu ... nhằm duy trì, ổn định và phát triển hoạt động in ấn. Sắp xếp tổ chức sản xuất hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và đời sống cán bộ công nhân viên. Khai thác các nguồn hàng khác phù hợp với trang thiết bị hiện có.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

### **1. Thuận lợi :**

- Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam tiếp tục là đơn vị chủ yếu kí hợp đồng giao in lớn nhất hiện nay với Công ty. Đảm bảo việc làm cho người lao động và hoạt động của Công ty trong tình hình kinh tế khó khăn.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo thường xuyên, kịp thời đối với từng khâu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty tiếp tục có thế mạnh về nguồn vốn kinh doanh bằng tiền mặt giúp Công ty có nguồn doanh thu tài chính ổn định góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

### **2. Khó khăn :**

- Việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn do thu nhập của công nhân ngành in nói chung và tại Công ty nói riêng còn thấp.
- Do hoạt động sản xuất kinh doanh đơn thuần là in và gia công sách giáo dục cho NXBGD nên hạn chế thu nhập của người lao động cũng như cổ tức cho cổ đông và sự phát triển của Công ty.
- Lao động tại Công ty đa số đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm nghỉ việc. Máy móc thiết bị quá cũ kỹ, lạc hậu, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa lớn tăng mạnh qua các năm....làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và doanh thu, chi phí và lợi nhuận của Công ty.
- Từ 1/1/2017 đến nay, Công ty thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng mà mức lương này được điều chỉnh hàng năm nên chi phí BHXH, BHYT, BHTN mỗi năm một tăng làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty.
- Việc di chuyển trụ sở và tên Công ty cũng như việc giao in mùa sách 2019 -2020 trễ hơn mọi năm nên trong suốt thời gian từ 01/8/2018 đến 31/12/2018 Công ty không thực hiện in ấn, chi phí tiền lương, BHXH vẫn phát sinh nên chi phí tăng mạnh làm cho doanh thu và lợi nhuận sụt giảm trầm trọng.

**+ Các giải pháp thực hiện :**

- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo từng nội dung công việc nên đã đưa ra nhiều giải pháp kịp thời để chỉ đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Điều chuyển lao động hợp lý trong tình hình thiếu lao động, tổ chức làm tăng ca, tăng giờ. Tổ chức cho cán bộ ở các phòng ban hỗ trợ, phục vụ cho sản xuất đặc biệt là tại phân xưởng thành phẩm. Kịp thời xử lý các sự cố về máy móc thiết bị, chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, vật tư, phụ tùng ... phục vụ cho sản xuất.
- Triển khai thực hành tiết kiệm, nghiên cứu thay thế một số loại vật tư, hóa chất sử dụng trong ngành in để góp phần làm giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Các hoạt động ngoài in sách giáo khoa như phát hành sách giáo dục, kinh doanh vật tư .. được Ban giám đốc Công ty chú trọng và tăng cường đã góp phần làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

**+ Những kết quả đã đạt được trong năm 2018:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đặt ra như sau :

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Năm 2018		Tỉ lệ % TH/KH	Tỉ lệ % so với cùng kỳ
				Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng trang in	Tr trang	742,00	750,00	464,50	61,93%	62,60%
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	12.515,00	12.500,00	8.559,50	68,48%	68,39%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	1.307,00	1.237,00	233,79	18,90%	17,89%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	1.046,00	978,00	196,60	20,10%	18,80%
5	Thù lao HĐQT và BKS	"	63,50	63,50			
6	Cổ tức	%	6%	6%			

**III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC :**

**1. Báo cáo tình hình tài chính**

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về cơ cấu vốn :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2017
<b>1. Hệ số sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	2,30%	8,35%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,99%	4,98%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng vốn chủ sở hữu	%	1,02%	5,21%
<b>2. Các hệ số thanh toán</b>			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Tổng Nợ ngắn hạn)	Lần	33,15	18,28
- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	31,19	17,55
<b>3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	2,44%	4,32%
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	2,50%	4,51%

+ Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 11.352 đ/CP

+ Những thay đổi về vốn cổ đông : Tổng số cổ phiếu lưu hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán tại thời điểm 06/04/2018 là 1.645.580 cổ phiếu. Cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần gồm :

(Số liệu theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2018)

STT	HỌ VÀ TÊN	QUAN HỆ	SỐ LƯỢNG CP	TỈ LỆ
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	381.600	23,19 %
2	Bà Nguyễn Thị Dung	Cổ đông lớn	380.800	23,14 %
3	Bà Bùi Minh Hạnh	Cổ đông lớn	376.200	22,86 %
4	Ông Phạm Quang Hòa	Cổ đông lớn	263.200	15,99 %
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.401.800</b>	<b>85,18%</b>

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Số cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu thường : 1.645.580 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Số cổ phiếu loại 1 (chuyển nhượng tự do) : 1.801.102 cổ phiếu.
- Số cổ phiếu loại 2 (chuyển nhượng có điều kiện) :  
3.878 cổ phiếu.

**Ghi chú** : Số lượng cổ phiếu loại 2 (3.878 cổ phiếu) là số cổ phiếu bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong Công ty được trả chậm trong 10 năm kể từ năm thứ 4 sau cổ phần hóa (2004)

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại :

- Số cổ phiếu quỹ : 159.400 cổ phiếu.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ TH so với KH
1	Sản lượng	Triệu trang in	750	464	62%
2	Doanh thu	Triệu đồng	12.500	8.560	68%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.237	234	19%
4	Lao động bình quân	Người	70	60	86%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	5.700.000	5.586.000	98%

## **3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Đảm bảo tính minh bạch, kịp thời trong việc công bố thông tin.
- Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Cơ sở vật chất kĩ thuật được tăng cường, cải thiện môi trường lao động đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất (2máy vạch, máy liên hợp bắt lồng – đóng xén)
- Năng lực đội ngũ cán bộ công nhân từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :**

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng ... nhằm sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất.
- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà xuất bản giáo dục và các Công ty cổ phần trong hệ thống NXBGD Việt Nam. Xác định hoạt động in vẫn là hoạt động chiến lược, chủ chốt tại Công ty.
- Tăng cường khai thác nguồn hàng ngoài in sách giáo khoa nhất là trong giai đoạn hết mùa vụ in sách để duy trì hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư đổi mới máy móc thiết bị để thay thế dần những máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu và không đảm bảo chất lượng sản phẩm nhất là MMTB tại phân xưởng in và cắt rọc.
- Quản lí tài chính chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật..



## IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Báo cáo kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	18	7.418.380.775	11.569.616.516
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		7.418.380.775	11.569.616.516
4. Giá vốn hàng bán	11	19	6.834.626.091	9.072.661.240
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng &amp; cc dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>583.754.684</b>	<b>2.496.955.276</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.071.281.211	943.886.020
7. Chi phí tài chính	22	21	16.153.675	(16.422.001)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	22	58.773.533	55.464.375
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	1.414.929.843	2.044.044.821
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>165.178.844</b>	<b>1.357.754.101</b>
11. Thu nhập khác	31		69.839.771	2.000.000
12. Chi phí khác	32		1.230.004	52.328.000
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>68.609.767</b>	<b>(50.328.000)</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>233.788.611</b>	<b>1.307.426.101</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	37.184.122	261.829.380
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>196.604.489</b>	<b>1.045.596.721</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	119	635
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	119	635

### 2. Bảng cân đối kế toán :

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018 VND</b>	<b>01/01/2018 VND</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>15.994.389.644</b>	<b>16.562.489.981</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>1.508.468.618</b>	<b>13.152.281.962</b>
1. Tiền	111		108.468.618	102.281.962
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.400.000.000	13.050.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6a	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.385.941.718</b>	<b>1.739.890.796</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	376.584.935	1.666.541.094
2. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	12.000.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	52.693.127	116.432.294
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(60.655.388)	(56.848.039)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		17.319.044	13.765.447
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>945.821.045</b>	<b>663.811.562</b>
1. Hàng tồn kho	141		945.821.045	663.811.562
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>154.158.263</b>	<b>6.505.661</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.047.137	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	142.111.126	6.505.661
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.779.212.522</b>	<b>4.425.238.236</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.220.541.888</b>	<b>3.823.727.534</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.611.401.888	3.214.587.534
- Nguyên giá	222		25.174.128.653	25.174.128.653
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.562.726.765)	(21.959.541.119)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	609.140.000	609.140.000
- Nguyên giá	228		609.140.000	609.140.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6b</b>	<b>558.670.634</b>	<b>571.719.035</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		590.671.007	590.671.007
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(32.000.373)	(18.951.972)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>29.791.667</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	29.791.667
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>19.773.602.166</b>	<b>20.987.728.217</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>482.477.367</b>	<b>905.859.907</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>482.477.367</b>	<b>905.859.907</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	301.226.582	397.706.684
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	21.427.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.974.411	123.448.940
4. Phải trả người lao động	314		-	260.568.551
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	174.276.374	98.434.668
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	4.273.230
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>19.291.124.799</b>	<b>20.081.868.310</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>19.291.124.799</b>	<b>20.081.868.310</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	18.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.049.800.000	18.049.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	(60.093.500)	(60.093.500)
3. Cổ phiếu quỹ	415	17	(914.353.746)	(914.353.746)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	1.914.347.993	1.914.347.993
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	301.424.052	1.092.167.563
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		104.819.563	46.570.842
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		196.604.489	1.045.596.721
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>19.773.602.166</b>	<b>20.987.728.217</b>

## V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :

### + Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty kiểm toán và kế toán AAC

Địa chỉ : 217 Nguyễn Văn Linh - Thành phố Đà Nẵng.

### + Ý kiến kiểm toán độc lập :

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### + Giải trình của Ban Giám đốc đối với các ý kiến của Kiểm toán :

Ban Giám đốc công ty thống nhất với các ý kiến của Kiểm toán, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các khuyến cáo của Kiểm toán viên nhằm mục đích minh bạch, chính xác và đúng luật tất cả các hoạt động tài chính của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành, điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và các đặc thù ngành nghề kinh doanh...

+ **Đính kèm báo cáo tài chính đã được kiểm toán.**

## **VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :**

+ Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty : Không có.

+ Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ : Không có.

+ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :

1. Công ty cổ phần sách thiết bị trường học Tp.HCM (STC) : 13.300 CP

2. Công ty cổ phần sách thiết bị Quảng Ngãi : 6.000 CP

3. Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng : 5.700 CP

4. Công ty CP Sách thiết bị Giáo dục Miền Trung : 3.000 CP

5. Công ty CP sách giáo dục tại Hà Nội (EBS) : 154 CP

6. Công ty CP Sách Giáo dục tại Đà Nẵng (DAE) : 8.000 CP

7. Công ty CP Đầu tư & Phát triển GD Hà Nội (EID) : 3.700 CP

**Ghi chú** : Các công ty trên đều là Công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục

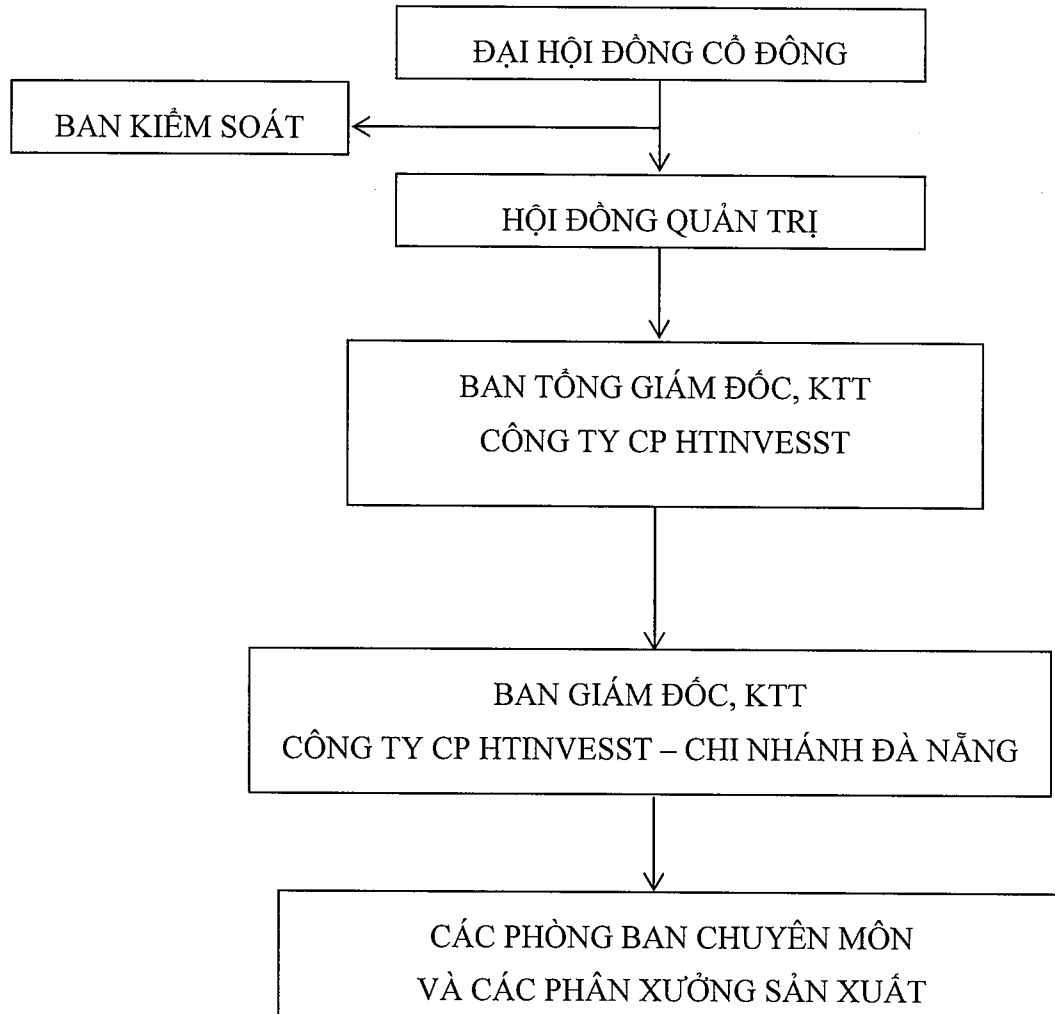
+ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2018 của công ty liên quan :

Tên đơn vị	Mã CK	Số CP nắm giữ	Vốn điều lệ (tỉ đồng)	Doanh thu thuần (tỉ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỉ đồng)	Cổ tức dự kiến (%)
CTy CP Sách TBTH Tp.HCM	STC	13.300	56,655	388,723	14.313	13%
CTy CP Đầu tư và PTGD ĐN	DAD	5.700	50,000	140,217	9,194	15%
CTy CP SGD tại Hà Nội	EBS	308	102,194	184,770	12.045	
CTy CP SGD tại Đà Nẵng	DAE	8.000	14,986	59,430	4,612	16%
CTy CP Đầu tư và PTGD Hà Nội	EID	3.700	150,000	618.135	37,397	13%
Công ty CP STB Quảng Ngãi		6.000	2,600			

Công ty CP STBGD Miền Trung		3.000	20,346	130,652	1,430	10%
-----------------------------	--	-------	--------	---------	-------	-----

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty :



### I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

#### Hội đồng quản trị

1. Ông Bùi Xuân Hồi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017
2. Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 04/03/2014 Miễn nhiệm ngày 12/12/2017
3. Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27/11/2017
4. Bà Đinh Châu Tâm Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014
5. Ông Phạm Quang Hoà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/09/2016

6. Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/03/2017
7. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/03/2017
8. Ông Đinh Quốc Đại	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/03/2017
9. Ông Phan Quang Thân	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 02/03/2014 Miễn nhiệm ngày 03/03/2017

### **Ban Kiểm soát**

1. Ông Hồ Phú Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04/03/2014
2. Ông Bùi Văn Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02/03/2014
3. Ông Tôn Thất Điều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/04/2016

### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Phạm Hải Đăng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2018
2. Nguyễn Hoàng Giang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017 Miễn nhiệm ngày 01/6/2018
3. Ông Mai Văn Thanh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/6/2018
4. Ông Phạm Anh Đông	Giám đốc tài chính Kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017 Miễn nhiệm ngày 01/6/2018

Đến ngày 31/12/2018, Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 62 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 10 người.

Gồm Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty CP HTINVEST: 2 người. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty CP HTINVEST – Chi nhánh Đà Nẵng: 3 người. Phòng Kế hoạch sản xuất – Kinh doanh : 2 người, Phòng Kế toán tài vụ : 3 người, Phòng Tổ chức hành chính : 2 người. Công nhân trực tiếp sản xuất của Công ty là : 50 người. Chia thành 2 phân xưởng và 1 tổ sản xuất : Tổ cát rọc, phân xưởng in và phân xưởng thành phẩm.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị :

+ **Hội đồng quản trị :**

- 1. Họ và tên** : **BÙI XUÂN HÒI**
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 16/2/1975
  - Nơi sinh : Hà Nội
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Số 1/A4 TT Điện Lực, 51 Nguyễn Khoái, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng – Hà Nội
  - Điện thoại liên lạc : 0966656368
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kinh tế ứng dụng
  - Số cổ phần nắm giữ : 0
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 2. Họ và tên** : **Nguyễn Thanh Tùng**
- Chức vụ : Phó chủ tịch HĐQT
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 01/01/1958
  - Nơi sinh : Hòa Tiến - Huyện Hòa Vang -. Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 2 – Phường Khuê Trung – Quận Cẩm Lệ - Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0511 – 3680056 - 0913477463
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ : 3.000 cổ phiếu

▪Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**3. Họ và tên : Đinh Châu Tâm Hạnh**

▪Chức vụ : Ủy viên HĐQT

▪Giới tính : Nữ

▪Ngày tháng năm sinh : 29/06/1972

▪Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng

▪Quốc tịch : Việt Nam

▪Địa chỉ thường trú : Tổ 37 – Phường Hòa Khê – Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng

▪Điện thoại liên lạc : 0511 – 3841257 - 0905248566

▪Trình độ văn hóa : 12/12

▪Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

▪Số cổ phần nắm giữ : 3.000 cổ phiếu

▪Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**4. Họ và tên : Phạm Quang Hòa**

▪Chức vụ : UVHĐQT

▪Giới tính : Nam

▪Ngày tháng năm sinh : 29/4/1984

▪Quốc tịch : Việt Nam

▪Địa chỉ thường trú : 59 Nghi Tàm, Yên Phụ, Tây Hồ.

▪Điện thoại liên lạc : 0904092322

▪Trình độ văn hóa : 10/10

▪Trình độ chuyên môn : Cử nhân tự động hóa

▪Số cổ phần nắm giữ : 263.200

▪Hành vi vi phạm pháp luật : Không



**5. Họ và tên** : **Đình Quốc Đại**  
▪ Chức vụ : UVHĐQT  
▪ Giới tính : Nam  
▪ Ngày tháng năm sinh : 1974  
▪ Quốc tịch : Việt Nam  
▪ Địa chỉ thường trú : Số 25, Ngách 76/7 Phố An Dương, Yên  
Phụ - Quận Tây Hồ - Hà Nội  
▪ Điện thoại liên lạc : 0912125070  
▪ Trình độ văn hóa : 12/12  
▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
▪ Số cổ phần nắm giữ : 0  
▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**6. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Thanh Hà**  
▪ Chức vụ : UVHĐQT  
▪ Giới tính : Nữ  
▪ Ngày tháng năm sinh : 1983  
▪ Quốc tịch : Việt Nam  
▪ Địa chỉ thường trú : Nhà 22 Ngõ 75 Đường Giải Phóng - HN  
▪ Điện thoại liên lạc : 0983010636  
▪ Trình độ văn hóa : 12/12  
▪ Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế  
▪ Số cổ phần nắm giữ : 0  
▪ Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**7. Họ và tên** : **Phạm Thị Thu Hương**  
▪ Chức vụ : UVHĐQT  
▪ Giới tính : Nữ

- Ngày tháng năm sinh : 1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 94 Nguyễn Du – Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0914354577
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**+ Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty CP HTINVEST :**

- Tổng Giám đốc : Phạm Hải Đăng
- Kế toán trưởng : Mai Văn Thanh

**1 Họ và tên : Phạm Hải Đăng**

- Chức vụ : Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/11/1987
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 11B Tông Đản – P Tràng Tiền – Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc : 0912171701
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**2 Họ và tên : Mai Văn Thanh**

- Chức vụ : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 14/8/1975
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 7 Ngõ 59 Nguyễn Ngọc Nai, Phường Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0985986888
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kế toán tài chính
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**+ Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty CP HTINVEST – CN Đà Nẵng:**

- 1 Họ và tên : Nguyễn Thanh Tùng**
- Chức vụ : Giám đốc Công ty
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 01/01/1958
  - Nơi sinh : Hòa Tiến – Hòa Vang – Đà Nẵng
  - Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : Tổ 2 – P Khuê Trung – Q Cẩm Lệ - Tp. Đà Nẵng
  - Điện thoại liên lạc : 0913477463
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ : 3.000
- 2 Họ và tên : Nguyễn Như Việt**
- Chức vụ : Phó giám đốc Công ty
  - Giới tính : Nam
  - Ngày tháng năm sinh : 5/1/1964
  - Nơi sinh : Xã Nghi Long – Huyện Nghi Lộc

– Tỉnh Nghệ An

- Quốc tịch : Việt Nam
  - Địa chỉ thường trú : 214 Nguyễn Tri Phương,  
P Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng.
  - Điện thoại liên lạc : 0905517527
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
  - Số cổ phần nắm giữ : 400
  - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- 3 Họ và tên : Lê Quang Dĩnh Thạnh**

- Chức vụ : Kế toán trưởng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/12/1967
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 292/26 Hải Phòng – Đà Nẵng.
- Điện thoại liên lạc : 0913423111
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### **3. Quyền lợi của Ban Giám đốc và người lao động :**

+ Tổng quỹ tiền lương năm 2018 của Công ty được xác định theo đơn giá đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua là 2,5 đồng tiền lương/ 1 trang in công nghiệp

- Quỹ tiền lương của Công ty được chia ra làm 3 phần :
  - Quỹ tiền lương của Công nhân trực tiếp sản xuất : 70%
  - Quỹ tiền lương của Cán bộ quản lí : 20%

- Quỹ tiền lương dự phòng : 10%

Quỹ tiền lương dự phòng này được phân bổ lại cho BPVP 22% và công nhân trực tiếp sản xuất 78% và được sử dụng trong những tháng công ty ít việc làm (từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm)

▪ Phân phối tiền lương :

- Công nhân trực tiếp sản xuất được tính lương theo Bảng định mức sản phẩm và đơn giá tiền lương do Công ty qui định.
- Bộ phận văn phòng (trong đó có Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) hưởng lương phần cứng và lương phần mềm. Trong đó :

Lương phần cứng : Được tính theo hệ số lương cơ bản qui định theo thang, bảng lương của Nhà nước và Mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước qui định tại từng thời điểm.

Lương phần mềm : Được tính dựa trên hệ số lương phần mềm của từng người và kết quả xếp loại năng suất lao động và hiệu quả công việc của từng quý.

Hệ số lương phần mềm được Công ty xây dựng dựa trên công việc thực tế được giao cho từng người.

## **VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :**

### **1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :**

+ Hội đồng quản trị có 7 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều là cổ đông của Công ty. Trong 7 thành viên của Hội đồng quản trị, chỉ có 1 thành viên đang kiêm nhiệm gồm :

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó chủ tịch HĐQT đang được Tổng Giám đốc Phạm Hải Đăng ủy quyền quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo qui định do Đại hội cổ đông thường niên hàng năm thông qua. Trong năm 2018, tổng thù lao cho HĐQT và BKS Công ty chưa chi.

+ Trong năm qua, các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm công việc của mình. Không có mâu thuẫn quyền lợi, xung đột lợi ích gì với Công ty.

+ Thông tin về số lượng cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/4/2018

<b>T T</b>	<b>HỌ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG</b>	<b>SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ</b>	<b>TỈ LỆ NĂM GIỮ</b>
1	Ông Bùi Xuân Hội	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó CT HĐQT	3.000	0,18%
		Đại diện phần vốn	1.000	0,06%
3	Ông Phạm Quang Hòa	Thành viên HĐQT	263.200	15,99%
4	Bà Phạm Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	0	0%
		Đại diện phần vốn	380.600	23,130%
5	Bà Đinh Châu Tâm Hạnh	Thành viên HĐQT	4.000	0,24%
	Ông Đặng Bá Lâm	Chồng Bà Hạnh	100	0,00%
6	Ông Đinh Quốc Đại	Thành viên HĐQT	0	0%
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Ông Hồ Phú Cường	Trưởng BKS	0	0,00%
7	Ông Bùi Văn Hiệp	Thành viên BKS	0	0,00%
8	Tôn Thất Điều	Thành viên BKS	0	0,00%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>651.900</b>	<b>39,61%</b>

## 2. Thông tin về cổ đông :

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/4/2018

+ Số lượng cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Đơn vị	Số lượng
1	Cổ đông lớn là tổ chức	Tổ chức	1
2	Cổ đông lớn là cá nhân	Người	3

3	Cổ đông là tổ chức	Tổ chức	14
4	Cổ đông trong công ty	Người	57
5	Cổ đông trong nước	“	171
6	Cổ đông nước ngoài	“	7
	<b>Tổng cộng</b>		<b>251</b>

+ Cơ cấu cổ đông trên cổ phiếu đang lưu hành :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỉ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Pháp nhân :</b>		
	- NXBGD Việt Nam	381.600	23,19%
	- Các công ty khác	67.380	4,09%
<b>2</b>	<b>Thể nhân :</b>		
	- Cổ đông nội bộ và là CBCNV	278.380	16,92%
	- Cổ đông bên ngoài	913.260	55,49%
	Trong đó : Cổ đông nước ngoài	4.960	0,30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.645.580</b>	<b>100,00%</b>

+ Cổ phiếu quỹ : Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2018 là : 159.400 CP chiếm 8,83% VDL

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CP HTINVEST  
TUỢ TÔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH TÙNG